| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:134/2017/DS-ST
Ngày: 19-9-2017
*V/v: "Tranh chấp nợ hụi"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thanh Tuấn
Bà Trần Thị Kim Mỹ

***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Kim Sum – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc: "*Tranh chấp nợ hụi*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2017/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Thanh L, sinh năm 1966 (Có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972 (Vắng mặt);
Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

*Người đại diện theo ủy quyền của bà H và ông C*: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp BA B, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre; Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 03/7/2017(Vắng mặt);

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh L trình bày*:

Năm 2015 bà có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi, cuối năm 2016 bà H tuyên bố bể hụi, bà H đồng ý trả lại tiền vốn cho bà. Vào ngày 28/12/2016, bà với bà H tính tổng cộng lại tiền vốn mà bà đã đóng hụi cho bà H là 161.490.000đồng. Bà H đã viết biên nhận thiếu tiền nợ hụi cho bà là 161.490.000đồng, cụ thể bà chơi các dây hụi như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Bắt đầu khui ngày 28/10/2015 âm lịch, 01 tháng khui hụi 01lần; tổng cộng có 22 phần, mỗi phần hụi đóng là 5.000.000đồng, bà tham gia chơi 01 phần. Bà đã đóng được 14 kỳ thì bà H tuyên bố bể hụi. Tổng số tiền hụi gốc bà đã đóng cho bà H là 44.150.000đồng.

- Dây hụi thứ hai: Bắt đầu khui ngày 10/6/2016 âm lịch, 01 tháng khui hụi 02 lần; tổng cộng có 22 phần, mỗi phần hụi đóng là 2.000.000đồng, bà tham gia chơi 02 phần. Mỗi phần bà đã đóng được 11 kỳ thì bà H tuyên bố bể hụi. Tổng số tiền hụi gốc bà đã đóng cho bà H là 63.110.000đồng.

- Dây hụi thứ ba: Bắt đầu khui ngày 05/7/2016 âm lịch, 01 tháng khui hụi 02 lần; tổng cộng có 22 phần, mỗi phần hụi đóng là 3.000.000đồng, bà tham gia chơi 01 phần. Bà đã đóng được 12 kỳ thì bà H tuyên bố bể hụi. Tổng số tiền hụi gốc bà đã đóng cho bà H là 20.920.000đồng.

- Dây hụi thứ tư: Bắt đầu khui ngày 15/7/2016 âm lịch, 01 tháng khui hụi 02 lần; tổng cộng có 22 phần, mỗi phần hụi đóng là 2.000.000đồng, bà tham gia chơi 02 phần. Bà đã đóng được 11 kỳ thì bà H tuyên bố bể hụi. Tổng số tiền hụi gốc bà đã đóng cho bà H là 27.080.000đồng.

- Dây hụi thứ năm: Bắt đầu khui ngày 15/11/2016 âm lịch, 01 tháng khui hụi 02 lần; tổng cộng có 22 phần, mỗi phần hụi đóng là 3.000.000đồng, bà tham gia chơi 01 phần. Bà đã đóng được 03 kỳ thì bà H tuyên bố bể hụi. Tổng số tiền hụi gốc bà đã đóng cho bà H là 6.230.000đồng.

Do bà H không trả tiền nợ hụi cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu bà H và ông C có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 161.490.000đồng. Bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên. Đến ngày 04/8/2017, bà làm đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới với bà H trả số tiền nợ hụi 161.490.000đồng.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2017, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H trình bày*:

Bà H thừa nhận trước đây bà có làm chủ hụi, bà L có tham gia chơi hụi nhưng sau đó bị bể hụi. Bà có viết biên nhận nợ tiền hụi của bà L là 161.490.000đồng, số tiền bà ghi trong biên nhận nợ hụi là tiền vốn gốc mà các hụi viên đã đóng hụi, không có tiền lời hay tiền lãi và bà đồng ý trả tiền nợ hụi cho bà L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C là chồng bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C vẫn không đến Tòa án, vì vậy Tòa án không lấy ý kiến của ông C cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử. Đối với người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn không tham gia hòa giải, xét xử đã vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng: Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật. Bà L có tham gia chơi 05 dây hụi do bà H làm chủ là có thật. Bà H thừa nhận các khoản nợ theo giấy biên nhận nợ mà bà H đã viết cho các hụi viên là tiền vốn gốc và đồng ý trả nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà L yêu cầu trả tiền nợ hụi là có cơ sở. Ghi nhận bà H rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông C chồng bà H có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hụi là 161.490.000đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với ông C. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy*:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp nợ tiền nợ hụi giữa bà Huỳnh Thị Thanh L với bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C; do bà H và ông C hiện nay đang cư trú tại phường PK, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho bà H và ông C nhiều lần nhưng bà H và ông C vẫn vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà H và ông C vẫn vắng mặt. Bà H và ông C có làm giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo Q tham gia tố tụng tại Tòa án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Q vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H, ông C là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, việc bà L có chơi 05 dây hụi do bà H làm chủ hụi là có thật. Bà H thừa nhận bị bể hụi, bà H có viết biên nhận nợ tiền hụi gốc của bà L và đồng ý trả số tiền nợ hụi là 161.490.000đồng. Số tiền này là tiền vốn gốc không có tiền lời hay tiền lãi. Do bà L tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Ngọc C là chồng bà H có trách nhiệm liên đới với bà H trả tiền nợ hụi là 161.490.000đồng nên đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với ông C. Bà H phải có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi cho bà L là 161.490.000đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thanh L được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là (161.490.000đồng x 5%)= 8.074.500 (Tám triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm) đồng, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 357, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về họ, hụi, biêu, phường;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh L, cụ thể tuyên:

Buộc bà Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Thanh L số tiền nợ hụi là 161.490.000(Một trăm sáu mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi ngàn) đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thanh L về việc buộc ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới với bà Nguyễn Mỹ H cùng trả tiền nợ hụi cho bà L;

3. *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.074.500 (Tám triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm) đồng, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Thanh L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.037.250(Bốn triệu không trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm năm mươi)đồng theo biên lai số 0010875 ngày 31 tháng 5 năm 2017.

*" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

*thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND Thành phố BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Đoan Trang**